TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 4-6-2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Tỵ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huế

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Xuân Tuyết M**, sinh năm 1982. Cư trú: đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Minh T,** sinh năm 1975. Cư trú: đường T, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Xuân Tuyết M trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 07/6/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con, ông T thường đánh và xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà nên cuộc sống vợ chồng luôn tranh cải, căng thẳng, không tôn

trọng lẫn nhau, tình trạng này kéo dài nhiều năm không khắc phục được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và bà cũng không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 22/02/2000, Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 01/02/2002 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 04/9/2007. Cháu T1 đã trưởng thành, hai cháu T2 và H hiện đang sống với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và cháu H theo nguyện vọng của các cháu và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung vì ông T không có trách nhiệm với các con, hơn nữa bà có thu nhập, công việc và nơi ở ổn định.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông và bà M chung sống với nhau từ năm 1999, đến tháng 6/2000 thì cả hai đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà M là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vì không có tiếng nói chung, bất đồng với nhau nhiều vấn đề trong cuộc sống như cách làm kinh tế, cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường tranh cải và xúc phạm lẫn nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì còn thương vợ con và ông theo đạo Thiên Chúa giáo không được phép ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung như bà M trình bày. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao cháu T2 và cháu H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông trình bày không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho bà M được ly hôn với ông T vì mục đích hôn nhân không đạt; giao hai con chung T2 và H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Đoàn Xuân Tuyết M khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T hiện cư trú tại Phường 2, thành phố B. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà M xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn, ông T trình bày mặc dù cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con và do ông theo đạo Thiên Chúa giáo không được phép ly hôn. Tuy nhiên thực tế qua xác minh chính quyền địa phương thì cuộc sống vợ chồng của bà M và ông T đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt từ năm 2017 cho đến nay vẫn không giải quyết được, hiện cả hai đã sống ly thân gần 02 năm nay. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[4]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận bà M trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Quốc T2 sinh ngày 01/02/2002 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 04/9/2007. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con bà M không yêu cầu và con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 22/02/2000 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét nội dung này.

[5]. Về tài sản chung ông T trình bày không có, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung bà M, ông T đều xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho bà Đoàn Xuân Tuyết M ly hôn ông Nguyễn Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 01/02/2002 và Nguyễn Thái H, sinh ngày 04/9/2007 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0005242 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND P. L, TP. B, T. Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc